TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 05/2024/QĐST-KDTM	*Ba Đồn, ngày 04 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 11/2024/TLST- KDTM ngày 08 tháng 8 năm 2024, về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: số 02 Láng Hạ, phường T, quận B, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đăng K - Giám đốc chi nhánh huyện Q, Bắc Quảng Bình

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Tiến H - Trưởng phòng khách hàng Ngân hàng N, chi nhánh huyện Q, Bắc Quảng Bình

Địa chỉ: Số 377 Quang Trung, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Bà Đậu Thị T, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về khoản nợ gốc và lãi: Các bên đương sự thống nhất tính đến ngày 27/8/2024, bà Đậu Thị T còn dư nợ tại Ngân hàng N tổng số tiền 4.529.293.915 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 3.780.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 598.068.493 đồng, nợ lãi quá hạn là 124.170.411 đồng, nợ lãi chậm trả là 27.055.011 đồng.

- Về phương thức trả nợ: Các bên đương sự thống nhất như sau:

+ Ngày 25/10/2024, bà Đậu Thị T phải trả số tiền 1.000.000.000 đồng nợ gốc cho Ngân hàng N

+ Ngày 25/12/2024, bà Đậu Thị T phải tất toán toàn bộ khoản vay còn lại là 3.529.293.915 đồng (trong đó tiền gốc 2.780.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 598.068.493 đồng, lãi quá hạn 124.170.411 đồng, lãi chậm trả 27.055.011 đồng) cho Ngân hàng N

Trường hợp bà Đậu Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thời gian đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm: Thửa đất số 54, tờ bản đồ số 41 và thửa đất số 133, tờ bản đồ số 29 và tài sản gắn liền trên đất tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số CL561048/HĐTC ngày 18/02/2022, Văn bản thỏa thuận thế chấp tài sản bảo đảm tiền vay số CL561048/VBTT ngày 18/02/2022; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số BQ 559800/HĐTC ngày 21/02/2022 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số QB559800/HĐTC.SĐBS ngày 21/3/2023 đã được các bên ký kết để thu hồi toàn bộ nợ gốc và nợ lãi.

"Kể từ sau ngày hòa giải thành (27/8/2024) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng".

- Về án phí: Các bên đương sự thỏa thuận bà Đậu Thị T phải nộp số tiền 56.264.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Trả lại cho Ngân hàng N số tiền

56.229.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003402 ngày 05/8/2024.

- Về chi phí tố tụng: Các bên đương sự thỏa thuận Bà Đậu Thị T nộp số tiền 3.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ để trả lại cho Ngân hàng N

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà